



Statement of Investment Policies and Goals

Chính sách và Mục tiêu Đầu tư

Manulife Vietnam USD Surplus ('the Segment')
Danh mục Đầu tư Tài sản Thặng dư – Đô la Mỹ (Danh
mục)

Company 0188, Subfund 406

Table of Contents

1	Purpose.....	1
1.1	Purpose of the Statement of Investment Policies & Goals	1
1.2	Compliance	1
1.3	Approval Process	2
1.4	Effective Date	3
2	Segment Overview	4
2.1	High Level Product Description	4
2.2	Expected Cash Flows.....	4
2.3	Liquidity Requirements.....	4
2.4	Currency	4
2.5	Duration.....	4
3	Investment Parameters	5
3.1	Investment Mandate	5
4	Sign Offs.....	6

1 Purpose

1.1 Purpose of the Statement of Investment Policies & Goals

This Statement of Investment Policies and Goals (the "Statement") has been prepared by Asset Liability Management to document the manner in which the assets that comprise the segment shall be invested. This Statement should be read in conjunction with the recommended strategies in the Vietnam Liability and Surplus Segment Master Investment Policy. The Statement is a contract between Manulife Vietnam ("MVL") and the Investment Division, which provides the framework for mutually agreed upon investment objectives, guidelines and parameters. Investments shall be selected and held in accordance with the criteria and limitations set forth herein.

Bản Chính sách và Mục tiêu Đầu tư ("Chính sách") đã được Bộ phận Quản lý Nợ Có chuẩn bị để ghi nhận cách thức mà các tài sản sẽ được đầu tư trong danh mục này. Chính sách này cần được đọc đồng thời với các chiến lược được khuyến nghị trong Danh mục Vốn Chủ sở hữu và Nợ thuộc Chính sách Đầu tư Tổng thể Việt Nam. Bản Chính sách này là hợp đồng giữa Manulife Việt Nam và Bộ Phận Đầu tư, tạo ra khuôn khổ cho các mục tiêu đầu tư, các hướng dẫn và các tham số được thống nhất chung giữa hai bên. Các khoản đầu tư sẽ được lựa chọn và nắm giữ theo các tiêu chí và hạn mức nêu ra trong tài liệu này

1.2 Compliance

The Statement is intended to comply with and cascade down from the *MFC Investment Guidelines* document (prepared by Investments and approved annually by a sub-committee of the Board of Directors).

Chính sách này nhằm mục đích tuân thủ và cụ thể hóa Tài liệu Hướng dẫn đầu tư của Tập đoàn Tài chính Manulife (do Bộ phận Đầu tư chuẩn bị và được phê duyệt hàng năm bởi một Tiểu ban của Hội đồng Quản trị).

The Statement is intended to additionally comply with and cascade down from the applicable *Investment Guidelines* of each subsidiary with respect to the assets and liabilities held within that subsidiary.

Chính sách này nhằm mục đích bổ sung và cụ thể hóa Hướng dẫn đầu tư áp dụng cho từng công ty con đối với tài sản và nghĩa vụ nợ trong công ty con đó.

The Statement also takes into account, where possible, other key company policies such as those listed below. It is also recognized that investment activity in general must comply with the requirements of these and other relevant policies not listed.

Chính sách này cũng tính đến, nếu có thể, các chính sách quan trọng khác của công ty đồng thời cũng thừa nhận rằng hoạt động đầu tư nói chung phải tuân

thủ các yêu cầu của các chính sách này và các chính sách liên quan khác (nếu có).

- Capital Management Policy (Chính sách quản lý vốn)
- Enterprise Risk Policy (Chính sách rủi ro doanh nghiệp)
- Fixed Income Securities Credit Policy (Chính sách tín dụng chứng khoán thu nhập cố định)
- Foreign Exchange Policy (Chính sách ngoại hối)
- General Fund Derivatives Usage Policy (Chính sách phái sinh chung)
- General Fund Securities Lending Policy (Chính sách cho vay tín dụng chung)
- Global Banking Policy (Chính sách ngân hàng toàn cầu)
- Inter-Segment Note Policy (Chính sách hối phiếu danh mục)
- Liquidity Pool Investment Guidelines (Chính sách đầu tư tài sản thanh khoản)
- Liquidity Risk Management Policy (Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)
- Mortgage Credit Policy (Chính sách tín dụng thế chấp)
- Pledging Policy (Chính sách cam kết)
- Securities Counterparty Policy (Chính sách đối tác chứng khoán)
- Target Asset Mix and Asset Benchmarks Policy (Chính sách tham chiếu cơ cấu tài sản mục tiêu)

The MFC Investment Guidelines and the other policies listed in this section can be found on MFCentral under Company Policies. If the policy does not appear, check the Restricted Policies list and contact the appropriate Policy Coordinator. Hướng dẫn đầu tư của Tập đoàn Tài chính Manulife và các chính sách khác đề cập trong mục này có thể tìm thấy tại MFCentral – Chính sách công ty. Nếu không có, hãy tìm tại danh sách các chính sách hạn chế và liên hệ đội ngũ phụ trách chính sách.

1.3 Approval Process

The following individuals shall review and approve the Statement of Investment Policies and Goals biennially:

Các cá nhân sau đây sẽ xem xét và thông qua Chính sách và Mục tiêu Đầu tư hai năm một lần:

- EVP & CFO, Asia Division;
Phó chủ tịch điều hành & Giám đốc Tài chính, Khu vực Châu Á
- AVP & CFO, Vietnam;
Trợ lý Phó chủ tịch & Giám đốc Tài chính, Việt Nam;
- SVP & Head of Investments, Asia General Account;

- Phó chủ tịch cao cấp và Trưởng Bộ phận Đầu tư, Tài khoản Chung Châu Á;
- EVP Treasury and Capital Markets; and
 - Phó chủ tịch điều hành Phụ Trách Nguồn vốn và Thị trường vốn; và
 - VP & Head of Global Asset Liability Management.
- Phó chủ tịch & Trưởng Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ/Có Toàn cầu.

Any amendments to the statement of Investment Policies and Goals must be presented to the Vietnam and Asia Divisional ALCOs, and approved by the above listed authorities.

Bất kỳ sửa đổi nào cho Bản tuyên bố về chính sách và mục tiêu đầu tư phải được trình bày cho các Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ/Có (ALCO) của Việt Nam và Châu Á phải được các Ủy ban nêu trên phê duyệt.

1.4 Effective Date

This Statement is effective from April 30, 2016.

Chính sách này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 04 năm 2016.

2 Segment Overview

2.1 High Level Product Description

The assets in this segment represent surplus funds and assets backing non-policy liabilities. The surplus funds are excess assets not needed to back liability requirements within the legal entity.

Tài sản trong Danh mục này đại diện cho các quỹ thặng dư và tài sản để bảo đảm cho các nghĩa vụ nợ không liên quan đến chủ hợp đồng. Các quỹ thặng dư là tài sản thặng dư vượt quá số tài sản cần thiết để đáp ứng yêu cầu trách nhiệm pháp lý trong pháp nhân.

Operating portfolios exist to manage business operations while core asset portfolios are invested with the intent of maximizing return within an acceptable degree of risk.

Danh mục đầu tư phục vụ hoạt động tồn tại để quản lý hoạt động kinh doanh trong khi danh mục đầu tư tài sản cốt lõi được đầu tư với mục đích tối đa hoá lợi nhuận trong phạm vi rủi ro chấp nhận được.

2.2 Expected Cash Flows

Core portfolios are not generally affected by cash flow volatility. These portfolios earn investment income for the segment and are managed to benchmarks and performance measured.

Các danh mục đầu tư cốt lõi thường không bị ảnh hưởng bởi sự biến động của dòng tiền. Các danh mục đầu tư này tạo ra thu nhập từ đầu tư cho danh mục này và được quản lý theo danh mục tiêu chuẩn và hiệu quả danh mục được đo lường và đánh giá theo danh mục tiêu chuẩn này.

2.3 Liquidity Requirements

This segment is required to maintain a core amount of liquidity at all times.

Danh mục này cần phải duy trì một mức thanh khoản vào mọi thời điểm.

2.4 Currency

Assets are segmented and denominated USD.

Tài sản được phân bổ vào các danh mục và thể hiện bằng đô la Mỹ (USD)

2.5 Duration

Not applicable.

Không áp dụng.

3 Investment Parameters

3.1 Investment Mandate

The Segment is invested in accordance with the Surplus Target Return Investment Strategy.

Danh mục được đầu tư theo Chính lược Đầu tư Tăng trưởng Quỹ Thặng Dư.

A target asset mix is established for the segment to optimize returns considering risk-based capital required, downside risk and management risk tolerances and to minimize potential risk exposure related to long-term contractual minimum return guarantees.

Cơ cấu tài sản mục tiêu được thiết lập cho danh mục để tối ưu hoá lợi nhuận dựa trên các rủi ro về vốn, mức độ chấp nhận rủi ro giảm giá và rủi ro quản lý và để giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản bảo đảm hoàn trả hợp đồng dài hạn.

Target asset mixes and allowable tactical ranges are approved by the ALCO and reviewed regularly. ALM has the responsibility to monitor the asset mix and recommend any asset mix rebalancing when needed.

Cơ cấu tài sản mục tiêu và phạm vi đầu tư cho phép được phê duyệt bởi ALCO và được xem xét định kỳ thường xuyên. ALM có trách nhiệm giám sát và đề xuất tái cân bằng lại cơ cấu tài sản này khi cần thiết.

Manulife Asset Management (Vietnam) has authority to take tactical positions with the determined range. These positions will be periodically communicated to the ALCO.

Công ty quản lý quỹ Manulife Việt Nam có quyền quyết định đầu tư trong phạm vi cho phép. Những quyết định này sẽ được thông báo định kỳ cho ALCO.

Please see the Vietnam Liability and Surplus Segments Master Investment Policy for details on this investment strategy.

Vui lòng tham khảo Danh mục Vốn Chủ sở hữu và Nợ thuộc Chính sách Đầu tư Tổng thể Việt Nam để biết chi tiết về chiến lược đầu tư này.

4 Sign Offs

The undersigned, on behalf of their business units, have read and agree with the investment objectives and investment management parameters set out in this Statement. The parties acknowledge that the investment objectives may be further defined in order to provide greater clarity. This Statement will remain in effect until such time that a restated and amended Statement is prepared.

Người phê duyệt dưới đây, thay mặt các bộ phận, đã đọc và đồng ý với các mục tiêu đầu tư và các thông số quản lý đầu tư được nêu trong Chính sách này. Các bên đồng ý rằng các mục tiêu đầu tư có thể được xác định chi tiết để làm rõ hơn. Chính sách này sẽ có hiệu lực cho đến khi có Chính sách sửa đổi khác.

Philip Witherington
EVP & CFO, Asia Division

Date:

Felix Lai
AVP & CFO, Vietnam

Date:

Robin Li
SVP & Head of Investments, Asia General Account

Date:

Halina K. von dem Hagen
EVP Treasury and Capital Markets

Date:

Gerald Posthuma
VP & Head of Global Asset Liability Management

Date: